TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/10/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vững.

Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang, Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2018/TLST–HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân & gia đình- Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXX - ST ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1994.

-***Bị đơn***: Võ Hoàng A, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Chị N có mặt, anh A có đơn xin vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2018, chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng A chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Mỹ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/5/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng làm ăn thất bại, nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, chồng chị không chí thú lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi với bạn bè, chị thường khuyên can nhiều lần nhưng chồng chị không nghe mà còn dùng vũ lực để giải quyết cự cải của hai vợ chồng. Từ đó, vợ chồng không còn tiếng nói chung trong gia đình, mỗi lần nói chuyện thì lại cải nhau. Đến nay chị thấy hạnh phúc hôn nhân không còn níu kéo được nữa, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị xin được ly hôn với anh Võ Hoàng A.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 27/8/2013, hiện tại con đang sống với anh Võ Hoàng A, chị đồng ý để anh Hoàng A tiếp tục nuôi con chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tài liệu chứng cứ kèm theo: Giấy chứng nhận kết hôn bản sao, giấy khai sinh bản photo.

Theo tờ tự khai ngày 26/9/2018 bị đơn anh Võ Hoàng A trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: có một con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 27/8/2013, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ mà anh Hoàng A nộp cho Tòa án bao gồm: Tờ tự khai ngày 11/12/2017 (bản chính); đơn xin vắng mặt (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, anh Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật: Chị N nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh A, về con chung có 01 con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 27/8/2013, hiện tại con đang sống với anh Hoàng A khi ly hôn chị đồng ý để anh Hoàng A tiếp tục nuôi con chị không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, về nợ chung không có. Đây là vụ kiện: Tranh chấp về hôn nhân& Gia đình: Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con.

Về thẩm quyền: Theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2] Nội dung:

-Về hôn nhân: chị N với anh Acó đăng ký kết hôn, phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình nên được xem là hợp pháp.

Quá trình chung sống: Tại phiên tòa, chị N cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng khi anh làm ăn thất bại, vợ chồng xuyên cải vả ,

anh A không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi với bạn bè, chị nhiều lần khuyên can anh không nghe mà còn dùng vũ lực lại, nên vợ chồng không còn tiếng nói chung và ly thân từ tháng 04/2018. Nay chị xin được ly hôn.

Anh Võ Hoàng A vắng mặt hòa giải nhưng tự khai ngày 26/9/2018, anh đồng ý ly hôn.

Theo Điều 55 Luật Hôn nhân& gia đình nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Hoàng A.

-Về nuôi con chung: chị N và anh A thống nhất anh Hoàng A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 27/8/2013, chị N không cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử, xét thấy cháu Võ Hoàng D, từ trước đến nay sống với anh Hoàng A. Nên sự thỏa thuận về nuôi con phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ chung: không có.

[3] ***Về án phí:*** Chị N phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 55 , 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Võ Hoàng A.

2. Về nuôi con chung: chị N và anh Hoàng A thống nhất anh Võ Hoàng A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng D, sinh ngày 27/8/2013, không yêu cầu chị Ncấp dưỡng .

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí sơ thẩm: chị N phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0005536, ngày 09/7/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Avắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên đóng dấu

Nguyễn Thị Thời

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- Đương sự;
- CQ thực hiện đăng ký KH
- Lưu hồ sơ